

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 24/2026/DSST.
Ngày 26/6/2026

*Vụ án: Tranh chấp hợp
đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi; Bà Hoàng Thảo Yến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Trang
Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thụ lý số 267/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-DS ngày 22/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 74 ngày 08/6/2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; Địa chỉ: Tòa nhà T, số 57 L, C, TP Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P-Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tuấn T1-Q.Giám đốc TTXLN KHDN1-Khoi pháp chế và XLN KHDN-TP Bank

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mai Ngọc T-Chuyên viên XLN (có mặt)

*Bị đơn: Anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1991; Trú tại: TDP H, phường V, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

CMND số: 125478665 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 12/3/2009

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại Tòa án Nguyên đơn (ông T là đại diện theo ủy quyền lại) trình bày: Bị đơn Ông Nguyễn Thái S là khách hàng của TP Bank; Ông Nguyễn Thái S vay vốn tại T theo các hợp đồng tín dụng gồm:

1.1 Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022 (gọi tắt là hợp đồng 1);

Số tiền giải ngân: 550.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích vay: vay mua xe ô tô;

Lịch trả nợ: gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế; ngày trả nợ: ngày 26 hàng tháng.

1.2 Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 16/05/2022 (gọi tắt là hợp đồng 2).

Hợp đồng này ngân hàng giải ngân 20 triệu đồng (đây là tiền bảo hiểm nhân thọ-bảo hiểm đời người lái xe khi điều khiển xe-đã giải ngân đầy đủ)

Số tiền giải ngân: 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng);

Mục đích vay: vay thanh toán phí Bảo hiểm nhân thọ.

Lịch trả nợ: gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế; ngày trả nợ: ngày 26 hàng tháng.

*Phát hành thẻ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 16/05/2022:

Loại thẻ: thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) và thẻ TPBank JCB;

Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân.

Thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) là 15.000.000 đồng

Thẻ TPBank JCB là 15.000.000 đồng.

Tổng hai thẻ ngân hàng khách hàng đã tiêu hết toàn bộ hạn mức (30 triệu đồng/02 thẻ)

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên, tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022, ông Nguyễn Thái S đã thế chấp tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, model: Navara, loại xe: ô tô tải(PICKUP ca bin kép); số khung: MNTCCND23Z0002825; số máy: YD25966025T; Biển kiểm soát: 99C-214.89 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99006800 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/07/2021 cho Công ty TNHH Nissan Auto (đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thái S theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng: 9160.1, quyển số 2/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/04/2022 giữa ông Đỗ Quang T và bà Trần Thị M ký với ông Nguyễn Thái S).

Việc thế chấp các tài sản nêu trên đều đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. T lưu giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên và chỉ cung cấp cho ông Nguyễn Thái S bản sao (có thời hạn) của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên để phục vụ việc tham gia giao thông.

Trong quá trình trả nợ vay, ông Nguyễn Thái S đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán nợ cho T kể từ ngày 26/07/2023. Do đó, các khoản nợ của ông Nguyễn Thái S đã bị áp mức lãi suất quá hạn, lãi phạt kể từ thời điểm quá hạn nêu trên. T đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Thái S thanh toán nợ nhưng T không nhận được sự hợp tác trả nợ từ ông Nguyễn Thái S.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 06/04/2026, ông Nguyễn Thái S đã thanh toán cho T tổng số tiền: 200.716.571đ, cụ thể

Thanh toán cho khoản vay theo Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022:

Gốc: 114.583.335đ; Lãi trong hạn: 57.179.143đ; Lãi chậm trả: 521.972đ; Tổng trả; 173.606.858đ;

Thanh toán cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022:

Gốc: 4.722.226đ; Lãi trong hạn: 2.655.105đ; Lãi chậm trả: 18.625đ; Tổng trả: 7.549.119đ

Thanh toán cho khoản thẻ tín dụng Visa: Gốc: 0đ; Lãi trong hạn: 10.547.587đ (thanh toán từ thời điểm mở thẻ ngày 16/5/2022 đến 26/7/2023 việc thanh toán được thực hiện vào ngày 25 hàng tháng); Lãi quá hạn; lãi chậm trả: 0đ; Tổng trả: 10.547.587đ

Thanh toán cho khoản thẻ tín dụng JCB: Gốc: 0đ; Lãi trong hạn: 9.103.007đ; Lãi quá hạn, lãi chậm trả: 0đ

Tổng số tiền ông Nguyễn Thái S đã thanh toán cho T tạm tính đến ngày 06/04/2025 là:

Nợ gốc: 119.305.561đ; Lãi trong hạn: 79.484.842đ; Lãi quá hạn: 1.385.571đ; Lãi chậm trả: 540.597đ; Tổng cộng: 200.716.571đ;

Tạm tính đến ngày 06/04/2026, ông Nguyễn Thái S còn nợ T các khoản tiền cụ thể như sau:

*Khoản vay theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022:

Nợ gốc: 435.416.665đ; Lãi trong hạn: 112.437.925đ; Lãi quá hạn: 59.988.425đ; Lãi chậm trả: 17.521.617đ

*Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022:

Nợ gốc: 15.277.774đ; Lãi trong hạn: 3.512.784đ; Lãi quá hạn: 1.904.335đ; Lãi chậm trả: 487.950đ; Tổng: 21.182.843đ

*Khoản thẻ tín dụng Visa: Nợ gốc: 15.000.000đ; Lãi trong hạn: 16.506.695đ; Lãi quá hạn: 0; Phạt chậm: 0; Tổng: 31.506.695đ

*Khoản thẻ tín dụng JCB: Nợ gốc: 15.000.000đ; Lãi trong hạn: 12.795.891đ; Lãi quá hạn; phạt chậm: 0đ; Tổng cộng: 27.795.819đ;

Tuy nhiên, đến nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về yêu cầu khởi kiện đối với nội dung Phát hành thẻ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 16/05/2022 - Loại thẻ: thẻ T Visa (hạng chuẩn) và thẻ TPBank JCB;

Sau khi rút phần yêu cầu khởi kiện trên, các khoản nợ còn lại tại hợp đồng 1 và hợp đồng 2 tổng số tiền ông Nguyễn Thái S còn đang nợ T tạm tính đến ngày 26/6/2026 cụ thể:

Hợp đồng 1: Nợ gốc: 435.416.665đ; Nợ lãi trong hạn: 117,844.187đ; Lãi quá hạn: 71.224.060đ; Lãi chậm trả: 19.989.861đ; Tổng cộng gốc lãi: 644.474.773đ;

Hợp đồng 2: Nợ gốc: 15.277.774đ; Nợ lãi trong hạn: 3.709.375đ; Lãi quá hạn: 2.288.218đ; Lãi chậm trả: 565.239đ; Tổng cộng: 21.840.606đ

và các khoản lãi tiếp theo kể từ 27/6/2026 mức lãi theo quy định tại hợp đồng bị đơn đã ký kết với ngân hàng;

Trường hợp bị đơn không trả nợ theo quy định đề nghị Tòa án tuyên bố ngân hàng hàng được phép xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định pháp luật;

Tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, model: Navara, loại xe: ô tô tải (PICKUP ca bin kép); số khung: MNTCCND23Z0002825; số máy: YD25966025T; Biển kiểm soát: 99C-214.89 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô

số 99006800 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/07/2021 cho chủ xe là ông Nguyễn Thái S);

Phía bị đơn Tòa án đã báo bị đơn lên làm việc nhiều lần, các thông báo đều được niêm yết theo quy định pháp luật nhưng bị đơn luôn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai, không công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải được giữa các bên đương sự;

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của bị đơn theo hình thức thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) và thẻ TPBank JCB;

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ đối với hợp đồng 1, hợp đồng 2; yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ gốc, các khoản lãi cho đến khi thanh toán hết nợ-lãi tính theo mức lãi nguyên đơn đã ký kết với bị đơn tại các hợp đồng; Trường hợp bị đơn không trả nợ nguyên đơn đề nghị cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp (xe ô tô) để thu hồi nợ cho nguyên đơn theo quy định pháp luật;

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và đây là lần thứ 2 bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc, không có mặt tại phiên tòa nên đã không chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các dụng các Điều 117, 119, 280, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật Ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (TP Bank). Buộc anh Nguyễn Thái S phải trả cho TP Bank toàn bộ số tiền nợ tổng cộng gốc và các khoản lãi tạm tính đến ngày xét xử (26/6/2026) là: 666.315.379đ và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 27/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Mức lãi theo quy định tại hợp đồng vay kết giữa Bị đơn và TP Bank (Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022 và Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022)

Trường hợp anh S không trả được nợ, TP Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, model: Navara, loại xe: ô tô tải(PICKUP ca bin kép); số khung: MNTCCND23Z0002825; số máy: YD25966025T; Biển kiểm soát: 99C-214.89 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99006800 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/07/2021 cho Công ty TNHH Nissan Auto đăng ký xe mang tên “Nguyễn Thái S” (tài sản thế hiện tại đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022)

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho TP Bank.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về 02 khoản tiền Thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) và Thẻ TPBank JCB;

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật* : Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự (viết tắt là BLTTDS) TP Bank có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng (viết tắt là HĐTD) với Bị đơn là anh Nguyễn Thái S, cư trú tại TDP H, phường V, tỉnh Bắc ninh; Để đảm bảo cho khoản vay Bị đơn đã ký kết hợp đồng thế chấp (viết tắt là HĐTC) với Ngân hàng, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Nissan; mục đích vay là để mua xe ô tô tiêu dùng; Như vậy, đơn khởi kiện của T được thụ lý theo vụ án DSST với quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là phù hợp quy định của pháp luật và Tòa án nhân dân khu vực 6-Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự đều không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên không đề cập giải quyết về thời hiệu trong vụ án;

[3] *Về nội dung vụ án*: Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Tại đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022 (gọi tắt là hợp đồng 1);

Anh S đã vay ngân hàng số tiền 550 triệu để mua ô tô; Anh S đã nhận đầy đủ tiền vay của ngân hàng và mua chiếc xe ô tô Nissan BKS 99C-214.89

Tại Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 16/05/2022 (gọi tắt là hợp đồng 2).

Bị đơn đã vay ngân hàng số tiền 20 triệu đồng (đây là tiền bảo hiểm nhân thọ- bảo hiểm đôi người lái xe khi điều khiển xe); anh S cũng đã được ngân hàng giải ngân đầy đủ số tiền vay này;

Tiếp tục, bị đơn có Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ký ngày 16/05/2022 và đã được TP Bank phát hành 02 thẻ (Thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) và thẻ TPBank JCB;

Thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) là 15.000.000 đồng

Thẻ TPBank JCB là 15.000.000 đồng.

Tổng hai thẻ ngân hàng anh S đã tiêu hết toàn bộ hạn mức (30 triệu đồng/02 thẻ)

Để đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay, anh S đã thế chấp cho ngân hàng chính chiếc xe ô tô Nissan đã mua tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022;

Khi ký kết hợp đồng thế chấp anh S có giao cho ngân hàng bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô còn xe ô tô là anh S sử dụng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ sau khi vay anh S chấp hành đúng đến ngày 26/7/2023 anh S vi phạm việc trả nợ nên khoản vay chuyển nợ xấu.

T đã làm việc, gửi thông báo và tạo điều kiện cho anh Nguyễn Thái S thanh toán nợ nhưng T không nhận được sự hợp tác trả nợ từ anh S nên nguyên đơn đã khởi kiện đến Tòa án và thông báo cho anh S biết việc nguyên đơn khởi kiện; Việc khởi kiện của Ngân hàng hiện tại trong vụ án này bị đơn đều vắng mặt; quá trình xác minh thông tin tại địa phương Công an phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh cung cấp cho biết: Qua tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư anh Nguyễn Thái S, sinh năm 1991 hiện đang đăng ký thường trú tại địa chỉ 134 L, TDP H, phường V, tỉnh Bắc Ninh nhưng hiện không có mặt tại địa phương; Tòa án đã niêm yết mọi thủ tục làm việc với anh S theo quy định pháp luật;

Xem xét tài liệu chứng cứ nguyên đơn xuất trình thể hiện rõ giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch thông qua các hợp đồng vay, cho vay giữa hai bên đã ký kết; Bị đơn nhận thức rõ trách nhiệm trả nợ của mình với ngân hàng tuy nhiên bị đơn đi khỏi địa phương không thông báo với địa phương, ngân hàng về việc thay đổi nơi cư trú nên xét thấy bị đơn đã tự trốn tránh, dấu địa chỉ của bản thân.

Xem xét chứng cứ khởi kiện của Nguyên đơn về khoản vay là hoàn toàn có căn cứ; Việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản vay với ngân hàng là đúng nên được chấp nhận;

Trong các khoản vay của bị đơn với nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu đối với khoản vay thế, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp nên được chấp nhận và cần đình chỉ về nội dung rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định pháp luật;

Đối với khoản vay của bị đơn tại hợp đồng 1 và hợp đồng 2 nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ các khoản gốc, lãi - theo yêu cầu nguyên đơn đưa ra là hợp lý nên được chấp nhận; Cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ các khoản vay này theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Đối với hợp đồng thế chấp: Để bảo đảm cho các khoản vay bị đơn đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022; Tài sản thế chấp chính là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, model: Navara, loại xe: ô tô tải(PICKUP ca bin kép); số khung: MNTCCND23Z0002825; số máy: YD25966025T; Biển kiểm soát: 99C-214.89 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99006800 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/07/2021 cho chủ xe là ông Nguyễn Thái S; và bị đơn đã thế chấp bản gốc đăng ký xe ô tô cho ngân hàng còn xe bị đơn giữ.

Tòa án đã ra quyết định xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp tuy nhiên anh S không có mặt tại địa phương và theo các thông báo anh S vẫn không có mặt để làm việc nên việc xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp không tiến hành được.

Tòa án đã có văn bản đề nghị Công an tỉnh Bắc Ninh tra cứu thông tin về chiếc xe ô tô; Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh đã có văn bản xác định “*Chiếc xe ô tô BKS 99C-21489 không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng*”

Xét thấy, anh S đã thế chấp chiếc xe ô tô của mình để đảm bảo cho khoản vay của ngân hàng (việc thế chấp ô tô được đăng ký giao dịch bảo đảm, giấy tờ xe do ngân hàng đang quản lý, xe ô tô do bên vay quản lý sử dụng trong thời gian vay) như vậy trong quá trình Tòa án giải quyết, anh S không có mặt, không đưa xe đến khiến việc xem xét thẩm định không tiến hành được là đã không tuân thủ quy định pháp luật. Xét, việc anh S ký các hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay) và Hợp đồng thế chấp tài sản với ngân hàng giữa hai bên đều tự nguyện, việc ký kết được thực hiện đúng trình tự pháp luật nên căn cứ theo quy định tại Mục 11 Điều III của Giải đáp 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 quy định thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm Tòa án đang giải quyết vụ án không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng (Hợp đồng cho vay) và hợp đồng thế chấp. Do vậy, trường hợp anh S không trả được tiền cho ngân hàng thì ngân hàng vẫn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án nơi có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (chiếc xe ô tô) để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299; Điều 322 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ bị đơn vẫn tiếp tục phải có trách nhiệm trả nợ đầy đủ cho ngân hàng.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp. Bị đơn phải chịu án phí DSST;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật Ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273; Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (TP Bank). Buộc anh Nguyễn Thái S phải trả cho TP Bank toàn bộ số tiền nợ tổng cộng gốc và các khoản lãi tạm tính đến ngày xét xử (26/6/2026) là: 666.315.379đ và các khoản lãi tiếp theo kể từ ngày 27/6/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ. Mức lãi theo quy định tại hợp đồng vay kết giữa Bị đơn và TP Bank (Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022 và Hợp đồng cho vay số 265/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 23/04/2022)

Trường hợp anh S không trả được nợ, TP Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, model: Navara, loại xe: ô tô tải(PICKUP ca bin kép); số khung: MNTCCND23Z0002825; số máy: YD25966025T; Biển kiểm soát: 99C-214.89 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99006800 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/07/2021 cho Công ty TNHH Nissan Auto đăng ký xe mang tên “Nguyễn Thái S” (tài sản thế hiện tại đề

ngiht vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 264/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.THĐ ngày 22/04/2022)

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho TP Bank.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về 02 khoản tiền Thẻ TPBank Visa (hạng chuẩn) và Thẻ TPBank JCB;

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thái S phải chịu 30.652.000đ tiền án phí DSST. Hoàn trả TP Bank số tiền 15.639.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001270 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN.
- VKS KV6.
- Phòng THADS KV6
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng